| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN ND HỆN TRIỆU SƠN**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 15/2024/QĐST- HNGĐ | *Triệu Sơn, ngày 01 tháng 3 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 13/2024/TLST – VDS, ngày 20 tháng 02 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Phạm Đình H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn 3, xã Nông Trường, Hện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Thôn Lạc Đô, xã Thiệu Vận, Hện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Phạm Đình H và chị Nguyễn Thị Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Nông Trường, Hện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 24/10/2012. Nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau nên trong cuộc sống thường bất đồng quan điểm, sống không có hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống của ai người đó tự lo. Nay H và chị Y đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Thị Hà L, sinh ngày 02/5/2013, kể từ khi vợ chồng sống ly thân cháu sống cùng mẹ, cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Nay các đương sự thống nhất giao cháu L cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Các đương sự thống nhất thỏa thuận anh H chịu toàn bộ lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Đình H và chị Nguyễn Thị Y.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Thị Hà L, sinh ngày 02/5/2013. Nay các đương sự thống nhất giao cháu L cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: anh Phạm Đình H nộp lệ phí sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh H đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002785 ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Triệu Sơn. Anh H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Chi cục THADS Triệu Sơn;
- UBND xã Nông Trường.;
- Người yêu cầu;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Lan**